

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3197/KH-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Công văn số 135/CDS-KHTC ngày 27/02/2025 của Cục Dân số về việc hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2025; Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Dương về Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 51/TTr-SYT ngày 28/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Mục tiêu

Điều chỉnh mức sinh (tăng tỷ suất sinh thô); giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng; chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 (Phụ lục chi tiết đính kèm):

- Điều chỉnh mức sinh (tăng tỷ suất sinh thô): tăng 0,3‰ so với năm 2024.
- Duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia): $\geq 70\%$.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (Suy giáp bẩm sinh, Thiếu men G6PD, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Tim bẩm sinh): $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: $\geq 90\%$.
- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại trong năm: ≥ 60.000 người.
- Giảm số vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn: giảm 15% so với năm 2024.
- Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ BHYT và được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ giám sát tình hình cập nhật dữ liệu tử vong trên phần mềm báo cáo thống kê y tế điện tử tại địa chỉ baocao.tkyt.vn: 100%.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*thay thế Quyết định 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số - KHHGD giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*);

Ban hành Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 22/9/2020 về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định về việc tiếp tục triển khai Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025;

Tổng kết, đánh giá Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 29/6/2023 của Sở Y tế và Công văn số 33/TCDS-QMDS ngày 13/01/2023 của Tổng cục Dân số - KHHGD về việc hướng dẫn tổ chức Chiến dịch phù hợp với vùng mức sinh*); Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng dẫn của Cục dân số (*Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 22/9/2020*); Tiến hành đánh giá sơ kết (*theo hướng dẫn của Cục Dân số*) các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, hoạt động dân số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

2.1. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Chương trình 588)

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh tỉnh Bình Dương đến năm 2030 (*Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 22/12/2020*);

Tập trung vận động, khuyến khích sinh đủ hai con: Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, lợi ích của việc sinh đủ hai con, hệ lụy của sinh ít con đối với phát triển kinh tế-xã hội và chăm sóc bố, mẹ khi về già. Đối tượng chủ yếu: nam, nữ thanh niên chưa kết hôn; cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con. Khẩu hiệu “*Mỗi gia*

đình, cặp vợ chồng nên có hai con”; “không kết hôn muộn”; “không sinh con muộn”; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng;

Bảo đảm hỗ trợ miễn phí phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ đi kèm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn của tỉnh và đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ hỗ trợ công tác Dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh Bình Dương);

Tổ chức Chiến dịch truyền thông vận động lòng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025 (Thực hiện theo Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 29/6/2023 của Sở Y tế): địa bàn triển khai Chiến dịch 18 xã, phường, thị trấn/09 huyện, thành phố (02 xã, phường, thị trấn/01 huyện, thành phố); chiến dịch tập trung triển khai tại các xã, phường, thị trấn có mức sinh thấp; tổ chức 01 đợt trong năm; thời gian thực hiện chiến dịch là 01 tháng (**dự kiến từ ngày 01/7 đến ngày 31/7/2025**). Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Chiến dịch giai đoạn 2023-2025 làm cơ sở đề xuất nội dung xây dựng kế hoạch triển khai Chiến dịch giai đoạn 2026-2030;

Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ... Cử công chức tham gia lớp đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về khóa học trước khi kết hôn cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn do Cục Dân số tổ chức. Học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện các chính sách, mô hình can thiệp hỗ trợ, khuyến khích sinh đủ hai con;

Rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch, các quy định của địa phương không phù hợp với vùng mức sinh thấp (*liên quan đến mục tiêu giảm sinh, giảm sinh con thứ ba trở lên*);

Đánh giá, sơ kết triển khai thực hiện Chương trình 588 giai đoạn 2020-2025 (Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương); đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030.

2.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 (Chương trình 1848)

Tiếp tục triển khai Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã/phường/thị trấn; Quyết định 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục Dân số về việc ban hành Phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Dương đến năm 2030 (Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (PTTT) (Lmis) tại các huyện, thành phố. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn,

ng nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng và hệ thống tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp kế hoạch hoá gia đình KHHGD (Lmis);

Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGD, tư vấn KHHGD và các BPTT, nâng cao năng lực cung cấp KHHGD phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở;

Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ KHHGD; tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới;

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: Hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên;

Đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình 1848 (*Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/5/2022*); kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Chương trình 1999)

Quản lý theo dõi, chăm sóc trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/04/2020 của Bộ Y tế; Thống kê, tổng hợp báo cáo các đối tượng đã thực hiện SLTS và SLSS trên địa bàn theo hướng dẫn tại Công văn số 877/TCDS-CCDS ngày 07/12/2022;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (*Kế hoạch số 6281/KH-UBND ngày 06/12/2021*);

Duy trì thực hiện các hoạt động: dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, dân số; tổ chức các hoạt động truyền thông tới người dân và cộng đồng;

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể;

Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; lồng ghép nội dung sinh hoạt tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn trong hoạt động của các câu lạc bộ; trong buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông (THCS, THPT); trường trung cấp nghề, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn.

2.4. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025 (Đề án 468)

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025 (*Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 16/02/2022*); triển khai đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 468 theo hướng dẫn của Trung ương;

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát MCBGTKS; lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể;

Thực hiện phổ biến, giáo dục và nâng cao hiệu lực thực thi những quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi;

Tuyên truyền nội dung về giới tính, bình đẳng giới cho học sinh trong các nhà trường; đưa nội dung kiểm soát MCBGTKS trong hương ước, quy ước của khu, ấp, cụm dân cư;

Thực thi nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát MCBGTKS; tăng cường rà soát, bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác kiểm soát MCBGTKS.

2.5. Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Chương trình 1579)

Tiếp tục thực hiện đề án hoạt động chăm sóc người cao tuổi tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2025 (*Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 08/11/2017*); sơ kết kết quả 05 năm thực hiện Quyết định; Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương và kế hoạch Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi giai đoạn 2026-2030.

Duy trì và tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng bao gồm: tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế xã/phường/thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ của Hội người cao tuổi và các loại hình câu lạc bộ khác tại cơ sở; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; viên chức dân số, cộng tác viên dân số và tình nguyện viên ở cơ sở;

Thực hiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã/phường/thị trấn thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi; xây dựng kế hoạch tư vấn và khám sức

khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm; lập hồ sơ, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn hằng năm;

2.6. Chương trình Truyền thông về dân số đến năm 2030 (Chương trình 537)

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018; Kế hoạch số 4470/KH-UBND ngày 20/09/2018 của UBND tỉnh); Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tiếp tục thực hiện Chương trình 537 (*Kế hoạch số 6296/KH-UBND ngày 22/12/2020*); Báo cáo, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương;

Phối hợp Cục Dân số đánh giá thực trạng và nhu cầu cho việc xây dựng Dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông dân số đến năm 2030 làm cơ sở xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành dự án; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của Dự án sau khi được phê duyệt;

Hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025 (*thực hiện theo kế hoạch Thông tin, Truyền thông y tế năm 2025*), với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể:

Đẩy mạnh các đợt truyền thông cao điểm về những vấn đề dân số ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước và tỉnh Bình Dương: hệ lụy của mức sinh thấp, tốc độ già hóa dân số nhanh và sớm trở thành quốc gia dân số già là thách thức lớn cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội, chất lượng dân số,...

Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát nội dung, hoạt động đã được phê duyệt;

Tổ chức quán triệt và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện toàn diện công tác dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh;

Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình Dân số và phát triển tỉnh cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho Ban chỉ đạo Dân số và phát triển tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội tạo sự đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển;

Truyền thông đại chúng: Báo Bình Dương; Đài Phát thanh - Truyền hình; Bản tin Sức khỏe Bình Dương;... thường xuyên đưa tin về Dân số và phát triển, xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên đề về dân số và phát triển, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, giao lưu, tọa đàm,.. về công tác dân số;

Tổ chức các hoạt động truyền thông như mít tinh, tọa đàm, hội nghị, nói chuyện chuyên đề, treo băng rôn, khẩu hiệu,... nhân các sự kiện hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 08/5, Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày tránh thai Thế giới (26/9), Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12);

Nhân bản và phân phối sản phẩm truyền thông: Xây dựng kế hoạch nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, áp phích, pano, tài liệu truyền thông dành cho cán bộ dân số cơ sở... cho huyện, thành phố. Số hóa các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử; định kỳ đăng tải thông tin tuyên truyền về dân số và phát triển lên website của Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ;

Mở rộng, nhân rộng các hình thức truyền thông hiện đại trên nền tảng số: Cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; tập trung truyền thông nội dung mới về dân số và phát triển trên các nền tảng số, nền tảng âm thanh có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm (Zalo, Tiktok, Youtube, Facebook, Instagram, Tweeter, podcast...);

Truyền thông phối hợp với các ban ngành, đoàn thể: Trường Chính trị lồng ghép nội dung về dân số và phát triển và các vấn đề dân số trong tình hình mới vào các chương trình giảng dạy cho học viên của Trường Chính trị tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành, đoàn thể như Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc, Đoàn thanh niên, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ, Sở Giáo dục và Đào tạo... phối hợp triển khai các hoạt động tập huấn, truyền thông về dân số và phát triển cho từng nhóm đối tượng;

Tăng cường truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, tư vấn, vận động đối tượng đến các nhóm đối tượng khó tiếp cận;

Hưởng ứng các cuộc thi của Trung ương tổ chức đồng thời tích cực tuyên truyền trên phương tiện truyền thông đại chúng về nội dung các cuộc thi nhằm lan tỏa đến mọi cơ quan, đơn vị và người dân về các nội dung trong lĩnh vực dân số hướng tới chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Dân số Việt Nam (năm 2026).

2.7. Đề án Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 (Đề án 520)

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số ở các cấp và công tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới, cụ thể:

- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Dân số và phát triển cho cộng tác viên (CTV) dân số (*CTV huyện Bắc Tân Uyên*); tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm truyền thông về dân số và phát triển;

- Tập huấn cho 100% cộng tác viên dân số mới; tập huấn lại, cập nhật kiến thức mới về dân số và phát triển cho 30% cho CTV cũ (*tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng nên có hai con”, “không kết hôn muộn”, “không sinh con muộn”, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số; thu thập cập nhật thông tin....*);

- Đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế dân số; phối hợp các ban, ngành lồng ghép Dân số và phát triển vào nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội;

Tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung tài liệu cho các lớp tập huấn cho CTV dân số mới; tập huấn lại cho CTV dân số cũ; lớp kỹ năng truyền thông về dân số và phát triển cho phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới.

2.8. Tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển (*Quyết định 496/QĐ-TTg*)

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển tỉnh triển khai các hoạt động nhằm phát huy vai trò và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển; đẩy mạnh việc phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân số;

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế nhằm giữ ổn định tổ chức bộ máy làm công tác Dân số (*thực hiện theo Thông tư 34/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế*); Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho đội ngũ cộng tác viên dân số.

2.9. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 (*Chương trình 2259*)

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030 (*Kế hoạch 485/QĐ-UBND ngày 23/02/2022*);

Duy trì ổn định công tác thu thập và cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số; nâng cấp bổ sung trang thiết bị cần thiết cho kho dữ liệu chuyên ngành; phổ biến công tác báo cáo thống kê chuyên ngành cho cấp huyện, xã; thực hiện việc chuyển dữ liệu và chế độ báo cáo thống kê định kỳ, các báo cáo khác theo quy định; theo dõi, tổng hợp báo cáo từ các cơ sở y tế tư nhân có thực hiện dịch vụ dân số trên địa bàn tỉnh/huyện, cung cấp thông tin về đối tượng thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sức khỏe người cao tuổi định kỳ cho cán bộ dân số và cộng tác viên theo quy định (*Thông tư số 01/2022/TT-BYT về thống kê Dân số*);

Tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình vận hành kho dữ liệu số; hỗ trợ và hướng dẫn cập nhật đơn vị hành chính thay đổi; tăng cường kiểm tra, giám sát và tập huấn cho viên chức tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (*thu thập và cập nhật thông tin*);

Khai thác số liệu từ kho dữ liệu điện tử các cấp để cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin phục vụ yêu cầu quản lý điều hành về dân số và trao đổi, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác; nâng cao chất lượng số liệu thống kê chuyên ngành dân số;

Đảm bảo vận hành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin an ninh, an toàn, bảo mật đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số, gồm các hệ thống thông tin: Hệ thống tin quản lý chuyên ngành dân số; hệ thống tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai...

Xây dựng và phát triển nội dung trên trang thông tin điện tử của Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh; đảm bảo phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật và nội dung chuyên môn trong lĩnh vực dân số, y tế; khai thác các ứng dụng đa phương tiện, nền tảng số nhằm phổ biến tối đa thông tin dân số và phát triển một cách sâu rộng, kịp thời.

2.10. Công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành dân số

Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 5745/QĐ-BYT ngày 10/12/2019 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành dân số đến năm 2025;

Kiểm tra, giám sát công tác Dân số 06 tháng đầu năm, năm 2025 tại Trung tâm Y tế (TTYT) các huyện, thành phố; giám sát hỗ trợ Chiến dịch Truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025; ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (*Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế*); ban hành phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng tại xã, phường, thị trấn và TTYT huyện, thành phố (*Quyết định 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số*).

2.11. Chế độ chính sách khuyến khích, thi đua khen thưởng

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ hỗ trợ công tác Dân số - KHHGĐ trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân đạt kết quả tốt trong công tác dân số; lượng hoá việc đánh giá thi đua đối với các đơn vị, cá nhân đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng (*Quyết định 74/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương*);

Khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số (*Quyết định 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số- KHHGD giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*).

2.12. Xã hội hóa và tiếp thị xã hội các PTTT

Triển khai tiếp thị xã hội các PTTT theo hướng dẫn của Cục Dân số và các hoạt động của Đề án 818 (*QĐ 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2020*): Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS. Đẩy mạnh việc cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng cho các đối tượng có nhu cầu thông qua hệ thống mạng lưới cộng tác viên dân số; Tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 (*Quyết định số 1315/QĐ-SYT ngày 25/10/2022*);

Củng cố và mở rộng việc cung cấp các loại PTTT (vòng tránh thai, thuốc tiêm, thuốc cây, viên uống tránh thai và bao cao su) thông qua kênh xã hội hoá.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước trên khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực):

Chủ trì triển khai kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp, đánh giá các hoạt động dân số đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương và Tỉnh giao báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

Xây dựng và đưa nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành dân số vào kế hoạch thanh tra hàng năm của Sở Y tế;

Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Thay thế Quyết định 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số- KHHGD giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*).

Chỉ đạo các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở Y tế phối hợp với ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện kế hoạch trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác dân số năm 2025 và tiếp tục triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình trong lĩnh vực dân số đã được phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát Trung tâm Y tế huyện, thành phố trong quá trình thực hiện kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện;

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bình Dương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Chính trị; các ban ngành, đoàn thể như: Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên, Liên Đoàn lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ... phối hợp tập huấn, truyền thông về dân số/SKSS/KHHGD, dân số và phát triển cho các đối tượng trên địa bàn;

- Tổng kết, đánh giá Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tham mưu kế hoạch triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp giai đoạn 2026-2030;

- Báo cáo sơ kết các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ nhằm điều chỉnh nội dung, chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh;

- Tham mưu Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Thay thế Quyết định 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số-KHHGD giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*);

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi đến năm 2030 và kế hoạch Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi giai đoạn 2026- 2030; Quyết định về việc tiếp tục triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2025-2030.

1.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các cơ sở Y tế có thực hiện dịch vụ dân số trên địa bàn: cung cấp dịch vụ về chăm sóc SKSS/KHHGD, dịch vụ khám sàng lọc và chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sức khỏe định kỳ người cao tuổi;... cung cấp dịch vụ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế (*Thông tư số 01/2022/TT-BYT, Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 31/12/2019*); báo cáo số vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.

1.3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Phối hợp Chi cục Dân số - KHHGD tổ chức thực hiện kế hoạch Chăm sóc Người cao tuổi (NCT) trên địa bàn; quản lý các bệnh không lây nhiễm; tập huấn cho các thành viên tư vấn, khám sức khỏe (NCT) tại cơ sở (tỉnh nguyên viên, tổ khám sức khỏe...); báo cáo kết quả thực hiện.

- Chịu trách nhiệm tham mưu chỉ đạo tuyến giám sát chất lượng dịch vụ của hệ thống cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn theo quy định; quản lý, tổng hợp và báo cáo số liệu thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh của hệ thống cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ y tế về cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các dịch vụ hỗ trợ sinh sản; triển khai đề án dự phòng vô sinh tại cộng đồng; phối hợp các ban, ngành

đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, dự phòng ung thư cổ tử cung, dự phòng lây truyền HIV, chăm sóc sức khỏe VTN/TN... cho các nhóm đối tượng (học sinh, công nhân, vị thành niên, thanh niên...); nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời;

- Phối hợp tuyên truyền về công tác dân số trên Bản tin Sức khỏe Bình Dương.

1.4. Trung tâm Y tế huyện, thành phố (Trung tâm y tế liên xã, phường trong tương lai theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp)

- Tham mưu BCD Dân số và Phát triển huyện/thành phố kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số năm 2025; tiếp tục triển khai các kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực dân số và phát triển giai đoạn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2025 (*lồng ghép nội dung truyền thông, giáo dục về dân số*); kế hoạch Chiến dịch Truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025; kế hoạch tư vấn, khám sức khỏe người cao tuổi...; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát Trạm Y tế xã/phường/thị trấn tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao; báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và giai đoạn;

- Tham mưu cấp thẩm quyền hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn;

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động về dân số và phát triển.

2. Sở Nội vụ

Kiện toàn tổ chức, ổn định bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh;

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường;

Lồng ghép chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong việc rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số;

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương; hướng dẫn việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của các khu phố, ấp phù hợp với các quy định của pháp luật; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình dân số theo quy định.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, vận động thực hiện chính sách trong công tác dân số trong tình hình mới trong phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* ở cơ sở; Bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường sống góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; Đưa chính sách công tác dân số vào việc xây dựng các quy ước, hương ước của cộng đồng, dòng tộc, hoạt động văn hóa nghệ thuật, các quy định thực hiện chính sách dân số vào gia đình văn hóa tại khu dân cư. Lấy việc thực hiện chính sách công tác dân số là một tiêu chuẩn để xét công nhận gia đình, cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa hàng năm và là tiêu chí xếp loại cơ quan đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị khen thưởng hàng năm.

7. Công An tỉnh, Cục Thống kê

Tăng cường công tác quản lý dân cư, rà soát tổng hợp số liệu và chỉ đạo tuyến huyện, thành phố phối hợp Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thống nhất số liệu dân số định kỳ; phối hợp Sở Y tế quản lý và thống nhất số liệu dân số trên địa bàn tỉnh;

Công An tỉnh phối hợp và hỗ trợ các cơ quan chuyên môn về đảm bảo an ninh, trật tự trong các hoạt động truyền thông khối đông tại cộng đồng (miting, diễu hành....).

8. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Hướng dẫn hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới; Triển khai thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* gắn với thực hiện các nội dung về dân số và phát triển, đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cụ thể hóa các nội dung về dân số và phát triển trong các tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, khu nhà trọ văn hóa; thực hiện chức năng giám sát trong việc thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Phối hợp Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động thành viên và người dân thực hiện chính sách dân số; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh): chỉ đạo các cấp hội cơ sở, đơn vị trực thuộc lồng ghép việc thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới với nhiệm vụ của tổ chức mình. Phối hợp Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, cán bộ, công chức và công nhân lao động thực hiện chính sách dân số; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trên địa bàn tỉnh.

9. Trường Chính trị tỉnh: Lồng ghép các nội dung về dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị hành chính; tập trung phổ biến tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chỉ thị số 27/CT-TTg... nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển;

Phối hợp Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

11. Báo Bình Dương: Phối hợp Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) phối hợp đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động của công tác dân số trong năm và tuyên truyền về các nội dung chuyên đề trong công tác dân số; các sự kiện nhân kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Tháng hành động quốc gia về dân số, ngày Dân số Việt Nam 26/12; biểu dương các gia đình, cá nhân tập thể thực hiện tốt chính sách dân số....

12. UBND các huyện, thành phố (*UBND cấp xã khi thực hiện chính quyền 02 cấp*)

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo: tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Dương về Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình

Dương thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số đối với các xã, phường, thị trấn;

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai công tác dân số và phát triển năm 2025. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp huyện, phối hợp với Sở Y tế, liên ngành trong thực hiện các hoạt động công tác dân số tại địa phương;

Chủ động cân đối nguồn lực và huy động các nguồn lực khác để bố trí hỗ trợ kinh phí cho công tác dân số đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu của Kế hoạch công tác dân số tại địa phương; tổ chức tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện công tác dân số năm 2025, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01/12/2025, gửi về Sở Y tế (thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Võ Văn Minh